

Số: **20** /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **01** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư
vào Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ NAM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: <u>1246</u> Ngày: <u>3/8/2018</u>

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách

khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên, thành phố Phủ Lý; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, TN&MT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam;
- Như điều 3;
- VPUB: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm

**Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư
vào Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **20** /2018/QĐ-UBND
ngày **01** /8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Ban quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam (gọi chung là Ban quản lý); các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trong Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam (gọi chung là Khu Đại học).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Dự án phù hợp với chức năng của Khu Đại học là các dự án có mục tiêu, tính chất, cơ cấu chức năng phù hợp với quy định tại các Khoản 3,4,5, Điều 1, Quyết định số 1748/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27 tháng 9 năm 2013 phê duyệt Đề án xây dựng Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam, đồng thời phù hợp với quy hoạch phân khu được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2012.

Cơ sở thực hiện hoạt động công nghệ cao là dự án, công trình do tổ chức, cá nhân đầu tư tại Khu Đại học để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phát triển, tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao; đào tạo nhân lực công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; cung ứng dịch vụ công nghệ cao phù hợp với chức năng của Khu Đại học.

Chương II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

Ưu đãi đầu tư

Điều 3. Ưu đãi về đất đai

1. Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê trong các trường hợp sau:

a) Đất để đầu tư dự án xây dựng công trình thuộc cơ sở thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường, giám định tư pháp đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách

khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.

b) Đất để đầu tư dự án xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên, chuyên gia, cán bộ, giảng viên thuê khi học tập, làm việc tại Khu Đại học theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phần đất xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất mặt nước, công viên sử dụng với mục đích công cộng trong Khu Đại học.

Trường hợp diện tích xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất mặt nước, công viên thuộc ranh giới các dự án thành phần phải đáp ứng điều kiện sau:

- Được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng công trình;

- Có kết nối trực tiếp và được sử dụng chung với các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng của Khu Đại học.

2. Miễn tiền thuê đất trong và sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư trong Khu Đại học thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Đất để đầu tư xây dựng các cơ sở thực hiện hoạt động công nghệ cao phù hợp với chức năng của Khu Đại học được áp dụng tối đa các ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất như các quy định về miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu công nghệ cao tại Nghị định 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Điều 4. Ưu đãi về thuế

1. Ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Thuế suất 10% suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án, hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi phải đáp ứng các điều kiện về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quy định.

b) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% đối với doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong Khu Đại học chỉ để cho thuê.

2. Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về Thuế, pháp luật về Nhà ở, pháp luật về lĩnh vực xã hội hóa có liên quan.

3. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định là các loại trang thiết bị, công nghệ kỹ thuật dùng để thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng dự án,

công trình hoặc phục vụ giảng dạy, học tập trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu mà trong nước chưa sản xuất được.

Mục 2

Hỗ trợ đầu tư

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu được đảm bảo đầu tư xây dựng đến chân tường rào các dự án thành phần trong Khu Đại học Nam Cao.

Nguồn vốn giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu của Khu Đại học được bố trí từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương, vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương, các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền đấu giá sử dụng đất các khu chức năng trong Khu Đại học, vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn đầu tư theo các hình thức PPP và BCC, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Điều 6. Các hỗ trợ khác

1. Ban quản lý là đầu mối hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình, thủ tục đầu tư; Cung cấp các loại dịch vụ công cho nhà đầu tư, thực hiện các thủ tục hành chính về quy hoạch, đầu tư xây dựng, đất đai, môi trường, lao động.

2 Hỗ trợ, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về quy hoạch xây dựng Khu Đại học cũng như dự án liên quan cho nhà đầu tư.

3. Giới thiệu, cung ứng các dịch vụ môi giới dịch vụ tư vấn, thi công xây dựng ... do các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực trên địa bàn tỉnh thực hiện.

4. Hỗ trợ, cung cấp miễn phí các dịch vụ quảng bá hình ảnh các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư tại Khu Đại học trên website của Ban quản lý và các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong tỉnh.

Chương 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Trách nhiệm của Ban quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan thực hiện quy định này; phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn nhà đầu tư áp dụng các ưu đãi theo quy định này và các ưu đãi khác được hưởng theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tổ chức đấu giá quyền sử dụng các loại đất chức năng theo quy hoạch Khu Đại học; thu và sử dụng đúng mục đích các khoản thu từ đất đai trong Khu Đại học được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

c) Phối hợp với Sở ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu

đến chân tường rào các dự án thành phần trong Khu Đại học đảm bảo theo tiến độ xây dựng, hoạt động của nhà đầu tư.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách để thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đến chân tường rào các dự án thành phần trong Khu Đại học đảm bảo tiến độ hoạt động của dự án đầu tư.

b) Điều phối, quản lý và hướng dẫn nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn trong tỉnh (vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn vốn khác) đối với các dự án đầu tư vào Khu Đại học.

c) Chủ trì phối hợp với Ban quản lý và các Sở, ngành liên quan xem xét các điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư vào Khu Đại học theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn kinh phí các dự án thuộc trách nhiệm của ngân sách nhà nước kịp thời, có hiệu quả đảm bảo tiến độ của dự án.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư vào Khu Đại học theo quy định khi được đề nghị.

4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp với Ban quản lý và các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất để xác định loại công trình, dự án được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định này và các quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các thủ tục về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư thực hiện dự án vào Khu Đại học.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để thực hiện công tác thu hồi đất, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Trách nhiệm Cục Thuế

a) Phối hợp với Ban quản lý tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các ưu đãi theo quy định này và các quy định khác của pháp luật về thuế.

b) Xác định nghĩa vụ tài chính theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Ban quản lý, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh phổ biến quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan cho các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư thuộc địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư đảm bảo tiến độ dự án của nhà đầu tư.

c) Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng và thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh trong Khu Đại học thuộc phạm vi quản lý về địa giới hành chính.

d) Đưa dự án của nhà đầu tư vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để tổ chức thực hiện theo quy định.

8. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan khác

Chủ động phối hợp với Ban quản lý trong việc triển khai thực hiện quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan để thực hiện tốt quy định này.

2. Sử dụng kinh phí được ưu đãi, hỗ trợ đúng mục đích, phục vụ đầu tư xây dựng dự án, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu Đại học có hiệu quả.

3. Định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án, kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí ưu đãi, hỗ trợ cho Ban quản lý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Ngoài quy định tại Quyết định này, các quy định khác điều chỉnh hoạt động của Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách này, trường hợp có vướng mắc, các nhà đầu tư, Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan phản ánh về Ban quản lý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /*psd*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Quang Cẩm